

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2022/HS-ST**
Ngày: 17-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lại Minh Liên

Bà Lò Thị Thúy Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vừ A D (tên gọi khác: không), sinh ngày: 01/02/1970, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 1/12 phổ thông; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ A Ch (đã chết) và bà Lầu Thị M, sinh năm 1959; vợ là: Sùng Thị L, sinh năm 1971 và có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày 16/7/2021 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: Hạ A N (tên gọi khác: không), sinh ngày: 30/12/1996, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 10/12 phổ thông; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hạ A X, sinh năm 1960 và bà Mùa Thị Th, sinh năm 1956; vợ là Vừ Thị Đ, sinh năm 1996 và có 04 con: con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày 16/7/2021 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Vừ A D:** Ông Hoàng Tiến Ngo, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Hạ A N:** Ông Lê Đình Thu, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Vừ Thị Đ, sinh năm: 1996; địa chỉ: Bản T, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- **Người phiên dịch:** Ông Sùng A Cá, sinh năm: 2000; địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/7/2021, Vừ A D nhận được điện thoại của một người đàn ông giới thiệu tên là Vừ A Nénh nhà ở bên Lào (nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào), Nénh đặt vấn đề thuê D đến Mốc số 128 Biên giới Việt Nam - Lào nhận 60 bánh Heroine vận chuyển về giao cho một người đàn ông tại khu vực xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, xong việc Nénh sẽ trả công cho D số tiền 2.500.000 đồng/01 cặp Heroine (02 bánh). Nénh cho D số điện thoại của người nhận ma túy và hẹn D ngày 12/7/2021 đến Mốc số 128 Biên giới Việt Nam - Lào rồi đi theo đường mòn đến gặp Nénh nhận Heroine.

Sáng ngày 11/7/2021, Vừ A D gọi điện thoại cho con rể là Hạ A N, D nói cho N biết việc Nénh thuê vận chuyển 60 bánh Heroine, D rủ N cùng tham gia và thỏa thuận số tiền công 2.500.000 đồng/01 cặp Heroine (02 bánh) thì D và N sẽ chia đôi và hẹn N sáng ngày 12/7/2021 cùng D đi gặp Nénh để nhận Heroien. Khoảng 08 giờ ngày 12/7/2021, D và N cùng nhau đi bộ theo đường rừng đến Mốc 128 Biên giới Việt Nam - Lào rồi đi theo đường mòn sang Lào gặp Nénh nhận hai bao tải xác rắn màu đỏ, D mở ra kiểm tra thấy bên trong mỗi bao có 30 bánh Heroine, tổng 02 bao là 60 bánh Heroine, Nénh dặn D ngày 13/7/2021 vận chuyển 60 bánh Heroine giao cho một người đàn ông tại khu vực xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, xong việc đến gặp Nénh để nhận tiền công. Nhận được Heroien, D và N mỗi người vận chuyển 01 bao tải bên trong có 30 bánh Heroien về đến đầu bản Pha Thanh, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, D bảo N về trước và hẹn sáng hôm sau đi giao 60 bánh Heroine ở xã Phì Nhừ, D xách 02 bao tải xác rắn màu đỏ bên trong có chứa 60 bánh Heroine cất giấu vào bụi cây rồi đi về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D nhận được điện thoại của một người đàn ông hẹn sáng hôm sau giao 60 bánh Heroine ở xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông.

Khoảng 5 giờ sáng ngày 13/7/2021, D mang theo 02 ba lô điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B2-217.46, N điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-963.33 cùng đi đến đầu bản Pha Thanh, xã Mường Nhà; N đứng đợi còn D mang

02 ba lô đến địa điểm cất giấu Heroine lấy Heroine xếp vào mỗi ba lô 24 bánh Heroine, mỗi bao tải còn lại 06 bánh Heroine mang đến chỗ N, D đặt vào giá để đồ phía trước yên xe máy của D và N mỗi xe máy 01 ba lô đựng 24 bánh Heroine và đặt vào trong cốp xe máy của D, N mỗi xe máy 01 bao tải bên trong đựng 06 bánh Heroine. Sau đó, D đi trước, N đi sau, mỗi người điều khiển một xe máy chở 30 bánh Heroine đi từ bản Pha Thanh, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên đến khu vực bản Na Khoang, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên thì bị các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ của Vừ A D 30 bánh Heroine có tổng khối lượng 10.456,18 gam và thu giữ của Hạ A N 30 bánh Heroine có tổng khối lượng 9.866,01 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 899/GĐ-PC09 ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Hạ A N là 9.866,01 gam.*
- *30 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Hạ A N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018.*

Tại bản Kết luận giám định số: 900/GĐ-PC09 ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Vừ A D là 10.456,18 gam.*
- *30 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vừ A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018.*

Cáo trạng số: 78/CT-VKS-P1 ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Vừ A D, Hạ A N về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vừ A D, Hạ A N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 40, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vừ A D “Tử hình”.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 40, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hạ A N “Tử hình”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 20.083,9 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định;

- 02 chiếc ba lô; 02 chiếc bao tải xác rắn;
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 089137 mang tên Hạ A N.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím bấm màu vàng, nhãn hiệu MASSTEL đã cũ qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím bấm màu đen, nhãn hiệu MASSTEL bị vỡ màn hình, đã cũ qua sử dụng.

- 1/2 giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1- 963.33, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX màu xanh đen, số khung: RLHJA3840KY012180, số máy: JA52E-0027351, xe cũ đã qua sử dụng. Tạm giữ của Hạ A N.

** Trả lại cho bị cáo Hạ A N:* 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Hạ A N.

** Trả lại cho bị cáo Vừ A D:* 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Vừ A D.

** Trả lại cho chị Vừ Thị Đ:* 1/2 giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1- 963.33, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX màu xanh đen, số khung: RLHJA3840KY012180, số máy: JA52E-0027351, xe cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo; do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Những người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, Điều luật và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống, trình độ hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đi vận chuyển thuê chưa được trả tiền công thì bị bắt, hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị các cơ quan chức năng phát hiện và ngăn chặn kịp thời, chưa gây hậu quả xảy ra nghiêm trọng cho xã hội, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo có cơ hội được sống để cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vừ Thị Đ (vợ bị cáo Hạ A N) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hạ A N để được sống và được trở về nhà với vợ con và đề nghị xin lại chiếc xe máy của gia đình mà chồng chị là Hạ A N mang đi mua ma túy gia đình không biết.

Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Vừ A D, Hạ A N đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt có cơ hội được sống nghiêm túc chấp hành cải tạo tốt, để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 5 giờ sáng ngày 13/7/2021, khi Vừ A D điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B2-217.46 và Hạ A N điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-963.33, mỗi xe máy chở 30 bánh Heroine đi từ bản Pha Thanh, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên đến khu vực bản Na Khoang, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp cùng với Công an tỉnh Điện Biên, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Vừ A D 30 bánh Heroine có tổng khối lượng 10.456,18 gam, thu giữ của Hạ A N 30 bánh Heroine có tổng khối lượng 9.866,01 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Vừ A D và Hạ A N là 20.322,19 gam Heroine. Các bị cáo đều khai nhận; mục Đch của việc vận chuyển thuê 60 bánh Heroine cho người tên là Nénh để lấy tiền công 2.500.000đ/1 cặp (2 bánh Heroine).

Lời khai nhận tội của bị cáo Vừ A D và Hạ A N đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 06 giờ 00 phút ngày 13/7/2021; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 14/6/2021; phù hợp với Kết luận giám định số: 899/GĐ-PC09; số: 900/GĐ-PC09 ngày 05/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 13/7/2021, các bị cáo Vừ A D, Hạ A N đã có hành vi vận chuyển trái phép 20.322,19 gam Heroine với mục Đch để kiếm lời.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự:

Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục Đch sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;*

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Vừ A D, Hạ A N thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để kiếm lời của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không nghĩ đến hậu quả mà các bị cáo có thể gây ra cho xã hội, các bị cáo đã cố ý trực tiếp vận chuyển trái phép chất ma túy để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và đều là dân tộc thiểu số, sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hạ A N có ông nội và bác ruột tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo là ngang nhau; Vừ A D, Hạ A N mỗi người trực tiếp vận chuyển 30 bánh Heroine đến địa điểm hẹn để giao cho khách mua của Vừ A Nénh với mục Đch nhận tiền công sau khi xong việc. Do đó, các bị cáo đều phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật nên chấp nhận. Bởi lẽ các bị cáo Vừ A D, Hạ A N phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, vận chuyển ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Các bị cáo hoàn toàn hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nghiêm trọng, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục Đch kiếm lời. Nếu không được các cơ quan chức năng ngăn chặn kịp thời thì hậu quả mà các bị cáo gây ra cho xã hội là rất nặng nề, làm gia tăng các con nghiện và biết bao nhiêu gia đình tan nát vì tệ nạn ma túy và chính từ những đối tượng nghiện hút này cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nhằm nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất

là tội phạm về ma túy; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất để loại trừ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của những người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vừ A D, Hạ A N là có căn cứ nên được chấp nhận. Về hình phạt, những người bào chữa và các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tha tội chết cho các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, các bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với vật chứng là ma túy thu giữ của Vừ A D, Hạ A N, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 20.083,9 gam Heroine, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc ba lô màu đen, xanh; 02 chiếc bao tải xác rắn các bị cáo dùng để đựng ma túy là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 089137 mang tên Hạ A N cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1- 963.33, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX màu xanh đen, do bị cáo Hạ A N dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe

máy đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng vào việc đi mua bán trái phép chất ma túy, điều kiện kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn và là tài sản duy nhất có giá trị nên cần tịch thu 1/3 giá trị chiếc xe máy để sung ngân sách Nhà nước, trả lại 2/3 giá trị chiếc xe máy còn lại cho vợ bị cáo là chị Vũ Thị Đ để tạo điều kiện cho gia đình bị cáo phần nào giảm bớt khó khăn ở thời điểm hiện tại.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Vũ A D và của Hạ A N, các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc trao đổi thông tin vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 040416413 và 01 giấy phép lái xe số 110119003255 mang tên Hạ A N; cần trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 110147003250 và 01 chứng minh nhân dân số 040481687 mang tên Vũ A D; cần trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét thấy các bị cáo Vũ A D, Hạ A N là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên là Vũ A Nénh là người Mông - Lào thuê Vũ A D vận chuyển ma túy giao cho người đàn ông ở khu vực xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông. Do Vũ A D không biết rõ nhân thân, lai lịch của Vũ A Nénh ở đâu nên không đủ điều kiện điều tra, xác minh làm rõ; viện kiểm sát không có căn cứ truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Đối với người đàn ông mà bị cáo Vũ A D khai có liên lạc để giao nhận ma túy tại khu vực xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông có ba số cuối của điện thoại là 486, cơ quan điều tra đã kiểm tra xác minh có 01 số thuê bao 0364.341.486 là phù hợp, kết quả tra cứu xác định chủ thuê bao số điện thoại trên là Phan Thị Kim Hồng sinh năm 1952; trú tại thôn Nhơn Hội, xã Hòa Hải, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; qua kết quả xác minh Phan Thị Kim Hồng khẳng định không đăng ký sử dụng số thuê bao trên, không quen biết và cũng không tham gia giao nhận ma túy với ai tên là Vũ A D; viện kiểm sát không có căn cứ truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-217.46, bị cáo Vũ A D đã dùng làm phương tiện vận chuyển ma túy, không phải xe máy của Vũ A D, chủ sở hữu chiếc xe máy trên là Vũ A Dềnh; địa chỉ: Bản Pha Thanh, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng Dềnh không có mặt tại nơi cư trú nên chưa xác minh

làm rõ được, cơ quan điều tra đã tách ra điều tra xử lý sau. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Vừ A D, Hạ A N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 40, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Vừ A D tử hình**.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 40, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Hạ A N tử hình**.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Vừ A D, Hạ A N để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 20.083,9 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định;

- 02 chiếc ba lô; 02 chiếc bao tải xác rắn;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 089137 mang tên Hạ A N.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím bấm màu vàng, nhãn hiệu MASSTEL đã cũ qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím bấm màu đen, nhãn hiệu MASSTEL bị vỡ màn hình, đã cũ qua sử dụng.

- 1/3 giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1- 963.33, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX màu xanh đen, số khung: RLHJA3840KY012180, số máy: JA52E-0027351.

** Trả lại cho bị cáo Hạ A N:* 01 chứng minh nhân dân số 040416413 và 01 giấy phép lái xe số 110119003255 mang tên Hạ A N.

** Trả lại cho bị cáo Vừ A D:* 01 chứng minh nhân dân số 040481687 và 01 giấy phép lái xe số 110147003250 mang tên Vừ A D.

** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vừ Thị Đ:* 2/3 giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1- 963.33, nhãn hiệu HONDA, số khung: RLHJA3840KY012180, số máy: JA52E-0027351.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 04/11/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vũ A D, Hạ A N.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Vũ A D, Hạ A N có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2022).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Cấp cao tại Hà nội;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Những người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phan Văn Khanh